

KẾ HOẠCH **GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023– 2024**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành tổng thể Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện Công văn số 204/PGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Minh Long về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Long Sơn Khóa XIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

Dựa vào tình hình thực tế của đơn vị, trường tiểu học Long Sơn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 với những nội dung cụ thể như sau:

II. BỐI CẢNH NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong:

1.1. Điểm mạnh của nhà trường:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Minh Long; Đảng ủy, UBND xã Long Sơn và đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT huyện cùng với sự phối hợp tích cực hiệu quả của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong xã.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn luôn nhiệt tình, đoàn kết, nhất trí trong mọi hành động, luôn tâm huyết vì sự phát triển chung của nhà trường.

- Cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy và học.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn ủng hộ nhiệt tình trong công tác giáo dục của nhà trường.

- Cán bộ quản lý có trình độ đại học và trên đại học, có kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành các hoạt động giáo dục, linh hoạt tạo được sự đồng thuận trong nhà trường.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao, học sinh được đánh

giá hoàn thành chương trình lớp học trong năm học qua đạt 93,3 %, HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% , học sinh được đánh giá về năng lực và phẩm chất đạt 97 % trong đó học sinh được khen thưởng đạt 30 % .

1.2. Điểm yếu:

- Địa bàn dân cư rộng, nhiều thôn cách điểm trường trung tâm quá xa (*thôn Gò Tranh, thôn Gò Chè Trên*) đường xá nhiều dốc, đá nên việc đưa đón các em học sinh đi học gặp nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa.

- Trường có 2 điểm ở cách xa nhau, điểm Gò Nay cách trung tâm 7 km, đường đi nhiều dốc, đá,.. nên rất bất cập trong công tác giảng dạy của giáo viên cũng như quản lí của BGH nhà trường

- Trường chưa đảm bảo phòng riêng dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị đồ dùng dạy học cũng như trưng bày sản phẩm sau giờ học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp chưa đảm bảo.

- Toàn trường Có 11 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật giáo dục 2019.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của một vài giáo viên còn hạn chế.

- Một số hộ gia đình còn khó khăn trong cuộc sống, lo làm ăn kinh tế, thiếu sự quan tâm đến việc chăm lo giáo dục các con, còn trông chờ ỷ lại vào nhà trường...điều đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và khó khăn khác còn nhiều.

- Số học sinh chậm tiến bộ vẫn còn nhiều ở các khối lớp.

2. Bối cảnh bên ngoài:

2.1.Cơ hội:

- Năm học 2023 - 2024 là năm học thứ tư triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI “ Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục, có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục học sinh ngày càng cao

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh, CBQL và giáo viên nhà trường có nhiều chuyển biến trong việc sử dụng công nghệ thông tin nhằm phát triển chuyên môn nghiệp vụ

2.2. Thách thức:

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội ngày càng cao về chất lượng giáo dục. Đặc biệt là thực hiện chương trình GDPT 2018, giáo viên phải tự làm mới mình về mọi phương diện để xứng tầm với sự phát triển của giáo dục.

- Năm học 2023-2024 là năm học tiếp tục dạy song hành chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và chương trình hiện hành đối với lớp 5 theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT. Đòi hỏi mỗi GV trong nhà trường phải linh hoạt, chủ động, sáng tạo trong dạy học, các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho HS.

3. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương:

3.1. Điều kiện tự nhiên:

***Vị trí địa lý**

Xã Long Sơn là một xã miền núi cách trung tâm huyện lỵ khoảng 10 km, nằm phía Tây Bắc. Tổng diện tích tự nhiên là 7.545,35 ha, gồm có 8 thôn đó là thôn Gò Tranh, Yên Ngựa, Diên Sơn, Gò Chè, Đồng Tròn (*Lạc Hạ + Xà Tôn*), Sơn Châu, Biều Qua, Lạc Sơn. Vị trí của xã như sau:

- Phía Đông giáp xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành.
- Phía Tây giáp xã Sơn Linh, huyện Sơn Hà.
- Phía Nam giáp xã Long Môn, xã Thanh An và xã Long Mai.
- Phía Bắc giáp xã Hành Nhân (Nghĩa Hành), xã Nghĩa Sơn (Tư Nghĩa).

3. 2. Kinh tế - xã hội:

- Long Sơn là xã miền núi, điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, có dân số: 1.382 hộ, 5.557 nhân khẩu, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm 80 % dân số của xã.

- Do thời tiết khắc nghiệt, nắng nóng kéo dài, thiên tai bão lũ gây ra bất thường làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của người dân.

4. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục:

4.1 Qui mô trường lớp cụ thể như sau:

- Năm học 2023-2024 trường có 20 lớp với 508 học sinh, trong đó dân tộc Hrê 443 em; nữ 237 ; nữ dân tộc 205 học sinh; Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 : 86/86 em; đạt tỉ lệ 100%. Số lượng cụ thể học sinh từng khối lớp(có bảng đính kèm)

4.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý:

Về số lượng: Tổng số CBGVNV kể cả hợp đồng: 39 đ/c cụ thể (*có bảng đính kèm*).

- Trường có chi bộ độc lập với 13 đảng viên chiếm tỷ lệ 40,6% ; Nữ : 6

4.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; các điểm trường:

- Trường có 2 điểm trường: Trung Tâm và Gò Tranh
- Cảnh quan trường thông thoáng, kang trang tạo môi trường học tập thân

thiện, thỏa mái cho học sinh.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tương đối đảm bảo theo quy định.(có bảng đính kèm)

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023- 2024.

1.Mục tiêu chung:

-Tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024 theo chỉ đạo của thủ tướng chính phủ và kế hoạch tổng thể của ngành giáo dục bảo đảm tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục đảm bảo an toàn, chất lượng, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục tiểu học.

- Thực hiện hiệu quả chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 32/20218/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/5/2006 đối với lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũCBQL và GV, đảm bảo 100% GV dạy học lớp 5 được bồi dưỡng chương trình GDPT 2018 trong năm học 2023-2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phấn đấu bảo đảm HS tiểu học được học 2 buổi/ ngày theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018, duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và hướng đến thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật giáo dục 2019.

- Chú trọng dạy ngoại ngữ, Tin học,Công nghệ bắt buộc trong chương trình phổ thông 2018; đổi mới công tác quản lí, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV):

- 100% CBGVNV tham gia học tập, quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, kế hoạch của ngành và của nhà trường đề ra trong năm học.

- 100% CBGVNV đăng ký thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Cam kết thực hiện không vi phạm dạy thêm, học thêm dưới mọi hình thức.

- 100% CBGVNV tham gia điều tra công tác phổ cập kịp thời đầy đủ, chính xác.

- 100% giáo viên lên lớp có kế hoạch bài dạy, cập nhật nội dung hồ sơ, sổ

sách và báo cáo kịp thời, chính xác, đúng qui định.

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc, đúng giờ giấc qui định hàng ngày; tham gia đầy đủ các hoạt động do nhà trường, ngành giáo dục và địa phương tổ chức. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- Duyệt kế hoạch dạy học cá nhân của giáo viên 4 lần/ năm học đối với GV dạy lớp 5(đầu học kì 1, giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II.)

- Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp 5 tiết/năm học (trừ tiết sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn TNCBH (thực hiện từ tháng 10/2023 đến 4/2024)

- 50% - 70% giáo viên được dự giờ tư vấn hỗ trợ thường xuyên trong năm học.

- Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên trong tổ 1 lần/học kì cuối HKI và GHKII (2 lần/năm học).

- BGH kiểm tra hồ sơ của tổ trưởng CM 1/lần/HK và kiểm tra sát xuất một số giáo viên sau khi tổ trưởng đã kiểm tra.

-Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ báo cáo cho các cấp.

- 100% CBVC đăng ký gia đình đạt gia đình văn hóa.

- 100% CBVC không vi phạm kế hoạch hóa gia đình.

- 100% CBVC không uống rượu, bia trước khi lên lớp, hội họp; không hút thuốc lá trong nhà trường.

- 100% CBGV không vi phạm trật tự ATGT và các tệ nạn xã hội.

-100% giáo viên thực hiện đảm bảo các quy chế, quy định chuyên môn.

- 100% CBGV tự học, hoàn thành chương trình BDTX.

- 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Giáo viên thi “VCD-RCD” cấp trường từ 60%-80 %

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường 10 Đ/C đạt 100 %, cấp huyện tham gia 5 đạt từ 70 % trở lên đối với số GV dự thi,

- 100% giáo viên có kế hoạch bài dạy xếp từ loại khá trở lên.

- 100% giáo viên có giờ dạy đạt Khá trở lên, trong đó xếp loại Tốt từ 80% trở lên.

- Thực hiện tốt công tác KĐCLGD và giữ CQG vào tháng 12 năm 2023.

- Đưa chuyên đổi số vào nhà trường.

2.2. Đối với học sinh:

2.2.1. Xếp loại chung cụ thể từng môn học và HĐGD: (có bảng đính kèm).

2.2.2. Đánh giá về năng lực và Phẩm chất: (có bảng đính kèm).

a. Đánh giá về Năng lực

* Đối với khối 1,2,3,4 (có bảng đính kèm).

* Đối với khối 5 (có bảng đính kèm).

b. Đánh giá về Phẩm chất: (có bảng đính kèm)

* Đối với khối 1,2,3,4

* Đối với khối 5

2.2.3. Số lượng học sinh được khen thưởng cuối năm: (có bảng đính kèm)

2.2.4. Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp, rèn luyện trong hè: (có bảng đính kèm)

3. Chỉ tiêu các phong trào cụ thể:

3.1. Học sinh:

- Tham gia các phong trào, hội thi, Hội khỏe Phù Đổng do Hội Đồng đội huyện và cấp trên tổ chức đạt kết quả.

- Tổ chức kỳ thi HSG cấp trường(3-5 HS/lớp) tham gia và đạt kết quả cao.

- Tổ chức kỳ thi “Viết chữ đúng- rèn chữ đẹp” “ cấp trường (tối đa 7HS/lớp) tham gia và đạt kết quả cao. Đăng ký tham gia cấp huyện, tỉnh và đạt kết quả.

3.2 Giáo viên:

- 60%-80 % tham gia thi “VCD-RCĐ” cấp trường.

- 10 giáo viên tham gia thi GVDG cấp trường, đăng ký tối đa 5 giáo viên tham gia thi GVDG cấp huyện và đạt kết quả từ 70% trở lên.

- Tham gia thi sử dụng đồ dùng dạy học tự làm cấp huyện tối thiểu 1 đồ dùng.

- Phân đấu danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng:

- Phân đấu đến cuối năm HS các lớp HTCT lớp học đạt từ 95-97%

- HS khối lớp 5 phân đấu đến cuối năm HS HTCTTH đạt từ 100%

- GV luôn luôn nâng cao tinh thần học tập đồng nghiệp, học tập những người đi trước có kinh nghiệm hơn mình để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Xây dựng môi trường lớp học thân thiện để tạo động lực cho HS tích cực tham gia vào hoạt động học tập.

- Hạn chế tối đa tình trạng học sinh đi học già gạo và bỏ học.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Đối với lớp 1,2,3,4 thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc và tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định.

- Tổ chức dạy học 2 buổi / ngày. Thời khóa biểu xây dựng đảm bảo tất cả các khối lớp đều học 9 buổi/tuần, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học với 32 tiết/tuần. Kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bố hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình.

Nhà trường tổ chức các hoạt động câu lạc bộ cho HS sau giờ học chính thức theo nhu cầu đăng ký của HS như sinh hoạt câu lạc bộ thể dục thể thao, câu lạc bộ Âm nhạc...tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày.

- Đối với lớp 5 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 và tiếp tục thực hiện công văn số 441/PGDDĐT ngày 8/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng chương trình GDPT 2018 để học tốt lớp 6 theo chương trình GDPT, chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế

hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực HS chủ động tiếp cận với chương trình GDPT 2018. Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của HS đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, rà soát tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học và các nội dung quá khó chưa thực sự cần thiết đối với HS và phải phù hợp với thực tế học sinh tại đơn vị.

(Có phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các môn học và hoạt động giáo dục tập thể:

2.1. Đối với các môn học bắt buộc:

2.1.1. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3,4; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 1002/SGDDĐT-GDTH ngày 29/6/2021 của Sở GDĐT.

- Tổ chức thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương, ATGT, ANQP vào 105 tiết hoạt động trải nghiệm vào trong các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học theo chủ đề, tích hợp phù hợp theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1,2,3,4 theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

2.1.2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đối với lớp 5:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) lớp 5. Chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT, trong đó tập trung vào các nội dung:

+ Rà soát nội dung sách giáo khoa, tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục của từng môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường theo hướng sắp xếp lại các tiết học trong

sách giáo khoa thành một số bài học theo chủ đề, nhằm tiết kiệm thời gian và tạo thuận lợi cho việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

+ Tiếp tục đánh giá học sinh theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

2.2. Đối với Hoạt động giáo dục bắt buộc (Hoạt động trải nghiệm):

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, gồm:

+ Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện theo chủ đề; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, kể chuyện, đóng kịch, trò chơi dân gian cho học sinh,...

+ Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề theo chương trình nhà trường. Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng kết hợp nội dung giáo dục địa phương và hoạt động ngoài giờ lên lớp một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường. Tập trung vào các hoạt động ngoại khóa như: giáo dục lịch sử truyền thống địa phương kết hợp phát triển văn hóa, văn nghệ và thể dục thể thao trong nhà trường.

2.3. Các môn học tự chọn, bắt buộc và hoạt động củng cố tăng cường:

2.3.1. Dạy học tăng cường buổi thứ 2:

- Trên cơ sở số tiết quy định theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và Quyết định số 16/2016 của Bộ GD&ĐT, để hỗ trợ kiến thức và kỹ năng đọc viết, tính toán cho học sinh chậm tiến bộ, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện dạy tăng cường môn Toán, Tiếng Việt đảm bảo số tiết trong tuần đối với từng lớp học phù hợp, duy trì tiết đọc thư viên cho các khối lớp: 1 tiết / tuần nhằm phát triển ngôn ngữ và văn hoá đọc cho HS. Ngoài ra, nhà trường cũng sắp xếp cho HS được học thêm các tiết TCTV, ôn luyện toán, ôn luyện Tiếng Việt: 5 tiết/tuần đối với khối 1,2 và 3 tiết/tuần đối với khối 3.

2.3.2 Tổ chức dạy học tiếng Anh và Tin học:

- Tổ chức dạy học tự chọn môn tiếng Anh lớp 1, 2 theo hướng dẫn tại Công văn số 148/PGDĐT ngày 16/4/2020 của Phòng GD&ĐT Minh Long theo chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021 một cách linh hoạt, phù hợp với thời lượng 1 tiết/tuần.

- Tổ chức dạy học môn tiếng Anh, môn Tin học- Công nghệ bắt buộc cho HS lớp 3, lớp 4 từ theo hướng dẫn của Phòng GDĐT (công văn số 187/PGDĐT ngày 05/9/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học- Công nghệ theo chương trình GDPT 2018 đối với cấp tiểu học). Môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 4: 4 tiết tuần; Môn Tin học – Công nghệ lớp 3, lớp 4: 2 tiết / tuần.

- Tổ chức dạy học tự chọn môn tiếng Anh và môn Tin học ở lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006. Thời lượng dạy 2 tiết tuần.

- Tổ chức dạy học, đánh giá HS nhẹ nhàng, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi, không tạo tâm lý căng thẳng cho HS. Bài đánh giá định kỳ môn Tiếng Anh đảm bảo đánh giá đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Tổ chức đa dạng các hình thức dạy và học bao gồm cả trong và ngoài lớp học.

2.3.3. Hoạt động giáo dục tập thể (NGLL):

- Được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với từng tuần, tháng trong năm học trên định hướng phù hợp và đồng nhất về nội dung, kế hoạch, thời lượng hoạt động giáo dục trải nghiệm của nhà trường, trong đó tập trung vào các hoạt động tập thể quy mô toàn trường và tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, như: tham quan di tích lịch sử, các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi,...\

(Có phụ lục 1.2 kèm theo)

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 - 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:

Thực hiện Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 8/8/2023 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch, thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi, nhà trường xây dựng khung chương trình năm học cụ thể như sau:

- Ngày tựu trường:

+ Đối với lớp 1: bắt đầu từ ngày 22/8/2023.

+ Đối với lớp 2,3,4,5: bắt đầu từ ngày 28/8/2023.

- Ngày khai giảng: ngày 05/9/2023.

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại 1 tuần dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2024 đến trước ngày 25/05/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại 1 tuần dành cho các hoạt động khác).

- Ngày bế giảng năm học: Từ ngày 25/05/2023 đến ngày 31/05/2023.

4. Thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục năm học 2023-2024, cụ thể:

(Phụ lục 1.4 kèm theo).

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

(Phụ lục 2 kèm theo)

V. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Đầu năm nhà trường tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (TBDH) để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học (Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT), đồng thời quản lý tốt việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học và đầu tư mua sắm thiết bị dạy học, học liệu đáp ứng yêu cầu dạy học tại nhà trường.

- Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung; bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học mới tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập.

- Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường. Lớp nào có điều kiện thì tổ chức cho học sinh để sách vở, đồ dùng học tập tại lớp.

- Khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách lớp học, áp dụng mô hình “thư viện xanh”, “thư viện thân thiện”, phát triển văn hóa đọc ...phù hợp điều kiện thực tế của trường, lớp.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị trong các lớp học,...chuẩn bị tốt cho đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...):

- Tổ chức và thực hiện tốt quy chế dân chủ, chế độ công khai tài chính, thu, chi minh bạch trong nhà trường, đáp ứng đầy đủ mọi quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định, cho cán bộ giáo viên công nhân viên, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong tập thể nhà trường.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng, kịp thời khen thưởng những nhân tố tích cực, nhắc nhở, phê bình những cá nhân tiêu cực.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong trường học gắn liền với thực hiện dân chủ cơ sở, bảo đảm minh bạch. Đảm bảo kỷ cương trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhằm phát triển giáo dục tiểu học theo định hướng ổn định, nề nếp, chất lượng.

- Xây dựng, củng cố đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới. Tham gia và tổ chức bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về quan điểm, nội dung đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết 29/NQ-TW.

- Động viên giáo viên tham gia học nâng cao trình độ đáp ứng chuẩn GV Tiểu học theo luật GD năm 2019. Tổ chức cho giáo viên đăng ký tự học, tự bồi dưỡng (*chủ yếu qua mạng Internet*), học các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở, qua trang mạng “Trường học kết nối” để tự hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Tổ chức, tham gia hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ, khối chuyên môn trong trường, cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên đề trao đổi chuyên môn. Các buổi sinh hoạt chuyên đề có kế hoạch cụ thể, phân công người dạy thể nghiệm, người báo cáo hoặc thể nghiệm chuyên đề, lưu trữ hồ sơ đầy đủ.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ở tiểu học (phần mềm quản lý phổ cập giáo dục, phần mềm CSDL thực hiện nghiêm túc công tác

báo cáo định kỳ đầu năm, giữa năm và cuối năm học, phần mềm quản lý CC,VC, ...).

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn:

3.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục:

- Thực hiện đảm bảo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2,3,4 và Chương trình hiện hành đối với lớp 5 phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép hiệu quả nội dung giáo dục của địa phương ở cấp tiểu học.

- Tích cực, chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục khác phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và khả năng học tập của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục phải đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Dạy học 2 buổi /ngày có đầy đủ điều kiện giáo viên, cơ sở vật chất, được sự thỏa thuận của gia đình học sinh, tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học và tổ chức các câu lạc bộ sau giờ chính khóa cho học sinh.

- Thực hiện chương trình dạy học 9 buổi gồm 32 tiết/tuần đối với tất cả các khối lớp. Lập kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy, sắp xếp thời khoá biểu phù hợp, đồng thời bố trí các tiết dạy hợp lý, phù hợp tâm sinh lý học sinh, tình hình thực tế của trường, xây dựng và thực hiện kế hoạch GD theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Xây dựng chương trình dạy học, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh. Tích cực đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động GD với phương châm “nhẹ nhàng - tự nhiên - hiệu quả”, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo đảm bảo phát triển phẩm chất năng lực cho học sinh và phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường.

3.2. Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học:

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học. Cụ thể:

+ Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập, từ đó giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được sắp đặt sẵn.

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh.

+ Thông qua sinh hoạt chuyên môn ở tổ, giáo viên đăng ký tiết dạy, nội

dung dạy học theo hướng đổi mới, thể hiện cụ thể trên kế hoạch bài dạy. Chuyên môn nhà trường, tổ chuyên môn dự giờ góp ý đồng thời chọn những tiết dạy thể nghiệm để thảo luận, xây dựng rút kinh nghiệm ở tổ.

- Phụ trách chuyên môn nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn thảo luận để mỗi giáo viên dạy các môn TNXH lớp 1,2,3 và Khoa học lớp 4,5 thiết kế các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp bàn tay nặng bột. Xây dựng kế hoạch dạy học trên nguyên tắc đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng được quy định trong chương trình giáo dục Tiểu học. Các khối tổ chuyên môn chủ động lựa chọn nội dung, chủ đề dạy học.

- Phân công giáo viên dạy lớp 1 lớp 2,3,4 phù hợp với năng lực, có kinh nghiệm trong giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao. Ngay sau khi tập huấn các khối trưởng cùng các thành viên thống nhất xây dựng kế hoạch môn học và hoạt động giáo dục theo chương trình 2018 phù hợp với thực tiễn tại trường.

- Ban giám hiệu nhà trường tạo mối liên hệ chặt chẽ với Hội CMHS để hỗ trợ phụ huynh giải quyết những khó khăn trong khi hướng dẫn cho con em tự học ở nhà.

3.3. Sinh hoạt chuyên môn chuyên đề và NCBH:

- Giúp giáo viên các khối thực hiện tốt việc dạy học đảm bảo yêu cầu cần đạt, nắm vững phương pháp dạy học đặc trưng của bộ môn, kết hợp với phương pháp dạy học tích cực, dạy học hợp tác, biết tổ chức dạy học phân hóa đối tượng phù hợp với khả năng học sinh và tình hình lớp học.

- Đẩy mạnh việc giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; dạy học tích hợp và lồng ghép vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch, nội dung chuyên đề, nội dung SHCM theo nghiên cứu bài học đảm bảo theo quy định.

- Việc tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đã tạo điều kiện để giáo viên được trao đổi, học tập lẫn nhau, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán các bộ môn, phát huy sức mạnh trí tuệ tập thể, tạo sự đoàn kết, gắn bó giữa các đồng nghiệp trong nhà trường.

(Có lịch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và tổ chức hội thảo chuyên đề kèm theo).

3.4. Chương trình hoạt động trải nghiệm:

3.4.1. Tổ chức tiết sinh hoạt lớp:

a) Thời gian tổ chức: Giáo viên tổ chức vào tiết sinh hoạt lớp cuối tuần (35 tiết/năm).

b) Nội dung:

- Nội dung hoạt động trải nghiệm tập trung vào các nội dung: theo từng chủ đề ở tài liệu HĐTN lớp 1,2,3,4.

- GVCN kết hợp với tổng phụ trách đội tổ chức thực hiện theo nội dung phụ lục, chú trọng hình thành các năng lực phẩm chất cho học sinh.

3.4.2. Hoạt động trải nghiệm toàn trường trong tiết chào cờ đầu tuần:

a) Thời gian: Sáng thứ 2 hàng tuần (35 tiết/ năm).

b) Nội dung:

- Tổ chức giáo dục hoạt động trải nghiệm theo tình hình thực tế của trường từng thời điểm diễn ra trong tuần hiện tại, phù hợp với chủ đề.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu: Giao lưu văn nghệ; giao lưu đọc sách; giao lưu kể chuyện đạo đức; theo chủ đề...

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về An toàn giao thông; tuyên truyền phòng chống tai nạn thương tích; tuyên truyền về xây dựng trường học an toàn, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, xây dựng đạo đức học đường;

- Tổ chức các hoạt động giao lưu năng khiếu: múa, hát, kể chuyện, đọc thơ...

- Tổ chức giao lưu Trò chơi dân gian;

c) Thành phần tham gia:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia;

- Thực hiện theo kế hoạch của tổng phụ trách và kế hoạch của từng khối lớp. Bao gồm các nội dung: Hoạt động theo chủ đề

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GD tập thể (NGLL).

- Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS. Chú trọng giáo dục lối sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học. Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước...

- Chủ động xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương, triển khai áp dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4. Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện. Ngoài ra, cần thực hiện tốt các nội dung lồng ghép khác như học thông qua chơi, giáo dục ATGT, QPAN... trong dạy học.

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

3.5. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn:

- Đầu năm học GVCN lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp mình nộp về nhà trường tổng hợp. Hàng tháng giáo viên theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Giáo viên luôn quan tâm, giúp đỡ học sinh để học sinh được học, động

viên khi các em có sự tiến bộ. Nhà trường hỗ trợ sách, vở, quần áo....

- Đối với những học sinh có khó khăn về học tập, giáo viên cần quan sát kỹ lưỡng, khi phát hiện được cần thông báo với phụ huynh để có sự phối hợp giúp đỡ; không yêu cầu cao và tạo áp lực đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí giáo viên giúp đỡ học sinh.

- Nắm bắt hoàn cảnh gia đình của từng em và xem em đó cần giúp đỡ vấn đề gì? Để kết hợp cùng gia đình giúp đỡ em đó. Thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ, hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất để HS vượt qua mọi hoàn cảnh vươn lên học tập tốt hơn.

- Chỉ đạo giáo viên linh hoạt trong tổ chức dạy học, đánh giá phù hợp với từng hoàn cảnh.

3.6. Thực hiện đổi mới đánh giá học sinh Tiểu học:

- Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh TH ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (*Thông tư 22*) đối với lớp 5 và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về đánh giá học sinh lớp 1,2,3,4.

- Thực hiện bàn giao CLGD cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để HS “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định.

3.7. Công tác bồi dưỡng HS năng khiếu và phụ đạo HS chậm tiến bộ:

3.7.1. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu:

- **Đối với ban giám hiệu:** Nhà trường giao cho giáo viên bộ môn lựa chọn HS có nhận thức tốt, có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập đội tuyển, các câu lạc bộ gồm các môn: Thể dục thể thao, Mĩ thuật, Âm nhạc, phân công giáo viên phụ trách.

- **Đối với tổ chuyên môn:** Triển khai giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Lập danh sách học sinh năng khiếu theo từng môn học.

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao.

- Riêng HS năng khiếu Toán, Tiếng Việt, viết chữ đúng- rèn chữ đẹp phân công cho GVCN thực hiện bồi dưỡng.

- Giáo viên được phân công bồi dưỡng lên kế hoạch, thời khoá biểu để thực hiện, theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các câu lạc bộ trong nhà trường... để phát triển năng khiếu bản thân.

3.7.2. Phụ đạo học sinh chậm tiến bộ:

- GVCN lập danh sách HS chậm tiến bộ đối với môn Tiếng Việt, Toán.
- Trên cơ sở những kiến thức cơ bản các em đã được học trong các buổi học chính khoá, phần nội dung nào học sinh còn chậm thì giáo viên giảng dạy thêm phần đó cho học sinh. Trong quá trình giảng dạy giáo viên căn cứ vào lực học của từng em mà phụ đạo thêm phần kiến thức. Chương trình phụ đạo HS chậm tiến bộ cần bám sát theo yêu cầu cần đạt và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng nội dung chương trình giảng dạy cơ bản. Củng cố, ôn tập, hệ thống hoá, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững kiến thức cơ bản theo yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học đã quy định.

- Phụ đạo những kiến thức cơ bản cho HS; ôn tập chương trình đã học trong ngày, chương trình đã học ở lớp dưới, chú trọng Toán và Tiếng Việt. Trọng tâm kiến thức cơ bản. Đối với lớp 1, 2 chú ý phần luyện đọc (luyện phát âm, đánh vần) và luyện viết. Tăng cường Tiếng Việt cho HS toàn cấp. Dạy theo phân hóa đối tượng HS. Xây dựng KHBD phù hợp với đối tượng HS của lớp.

- Các môn học khác có học sinh chậm tiến bộ giáo viên dạy có trách nhiệm phụ đạo học sinh ngay trong giờ học bộ môn của mình.

- Chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh chậm tiến bộ, cụ thể:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo.

+ Trực tiếp theo dõi, kiểm tra công tác phụ đạo học chậm tiến bộ.

- Tổ chuyên môn: Theo dõi kết quả tiến bộ của học sinh chậm tiến bộ ở các môn học qua từng học kỳ, có giải pháp hỗ trợ giáo viên phụ đạo học chậm tiến bộ.

- Giáo viên phụ đạo:

+ Lập danh sách học sinh chậm tiến bộ do mình phụ trách, theo dõi sự tiến bộ của các em từ ý thức và qua kết quả học tập trong các giờ học.

+ Có trách nhiệm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và gia đình học sinh thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh tạo sự cố gắng thực sự trong học tập và rèn luyện ý thức đạo đức, nhằm kịp thời khắc phục tình trạng học sinh chậm tiến bộ, chưa hoàn thành.

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn theo dõi, hướng dẫn phương pháp học tập, tổ chức truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ; thực hiện đôi bạn cùng tiến, nhóm bạn học tập.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Trong từng buổi học giáo viên theo dõi giúp đỡ kèm cặp cho HS khó khăn trong học tập. Giao cho các khối trưởng rà soát đối tượng học sinh và xây dựng nội dung phụ đạo sát thực tế từng tuần. Học sinh yếu nội dung nào thì bổ trợ nội dung đó. Kết hợp giao cho GVCN phụ đạo trong các tiết học và tiết tăng thêm.

3.8. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội:

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục, đồng thuận với các chủ trương đổi

mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành. Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn chủ động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, trong quản lý để tạo niềm tin với phụ huynh, học sinh. Từ đó khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Phân công thực hiện:

1.1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và triển khai thực hiện kế hoạch, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền và thực hiện chương trình GDPT 2018; làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo tổ chức các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ.

- Chủ trì xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công GVCN lớp, GV giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo thực hiện chương trình GDPT 2018 và chương trình hiện hành theo quyết định số 16/2006 của Bộ GD&ĐT.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Chỉ đạo trực tiếp khối 1,2,3,4 thực hiện chương trình GDPT 2018, Khối 5 thực hiện chương trình hiện hành theo quyết định số 16/2006 của Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường để đảm bảo dạy học theo số tiết quy định cho tất cả các khối lớp. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho HS.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, hội thi, thư viện- thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS chậm tiến bộ trong học tập và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục và phân công giáo viên dạy cụ thể.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Thông tư 28/2020 Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn lớp 1, 2,3,4 và chương trình lớp 5; đổi mới phương pháp dạy học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

1.3. Đối với Tổ trưởng Tổ chuyên môn:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch năm học học kì, tháng, tuần. Kế hoạch phụ đạo HSCTB và kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo đúng quy định tập trung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Đặc biệt chú ý đến nội dung đổi mới phương pháp dạy học và việc lựa chọn nội dung dạy học, những vấn đề vướng mắc trong thực hiện chương trình lớp 1,2,3,4 và chương trình lớp 5.

- Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, tư vấn hỗ trợ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng GV của tổ.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công của nhà trường.

- Tổng hợp chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động tập thể khác.

1.4. Đối với giáo viên (GV chủ nhiệm, bộ môn):

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn được phân công giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, Liên đội tham gia các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

1.5. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo HS chậm tiến:

- Dự kiến phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng HS năng khiếu:

Khối	Môn học	Giáo viên phụ trách	Ghi chú
1	Toán	GVCN lớp	GVCN lớp nào có kế hoạch BD,PD cho HS lớp đó.
	Tiếng Việt		
1-5	Âm nhạc	Hoàng Thị Thanh	
1-5	Mĩ thuật	Nguyễn Thị Đông Thuyên	
1-5	GDTC-HĐTN	Nguyễn Thị Thúy Đương Thành Đức	
3-5	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Kiều Oánh Nguyễn Thị Diệu Linh	
3-5	Tin học	Võ Thị Mỹ Lệ	

	Viết chữ đúng- rèn chữ đẹp	GVCN	GVCN lớp nào có kế hoạch BD,PD cho HS lớp đó.
--	-------------------------------	------	---

1.6. Đối với Tổng phụ trách Đội:

- Kết hợp với phó hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các HĐTN, SH dưới cờ; Kế hoạch công tác xã hội trường học. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho HS để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của liên đội.

1.7. Đối với nhân viên phụ trách Thư viện, Thiết bị:

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách. (Về thời điểm? về cách tổ chức? Thành phần cần phối hợp để tổ chức ?.....) để đảm bảo hiệu quả hoạt động.

1.8. Nhân viên phụ trách công tác Văn thư, Kế toán, y tế học đường:

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của văn thư, kế toán trường học; Tham mưu kịp thời với Hiệu trưởng công tác tài chính, việc mua sắm các trang thiết bị phục vụ việc dạy và học; Thực hiện lưu trữ đầy đủ các công văn, kế hoạch, thông tư, chỉ thị... chỉ đạo của các cấp trên theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế trong năm học; Xây dựng kế hoạch mua sắm các trang thiết bị y tế, các loại thuốc phục vụ cho việc hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho học sinh; Triển khai tuyên truyền đến học sinh các bệnh thường gặp và cách phòng tránh bệnh học đường.

1.9. Đối với Ban đại diện CMHS:

- Ban đại diện cha mẹ học sinh phải phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tổ chức nhiều hoạt động giáo dục bổ ích cho học sinh như giáo dục đạo đức, hoạt động ngoại khóa. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách về giáo dục tới cha mẹ học sinh toàn trường để nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục con em. Ngoài ra còn phối hợp với nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục huy động các nguồn lực xây dựng phát triển nhà trường.

2. Công tác kiểm tra, giám sát:

- Kiểm tra chuyên môn: Theo kế hoạch tháng.
- Kiểm tra hoạt động dạy học kết hợp với đánh giá giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Thực hiện xuyên suốt trong cả năm học; đánh giá xếp loại vào cuối tháng 5/2024.

- Kiểm tra nội bộ: Theo kế hoạch.

- Kiểm tra chuyên đề: Theo kế hoạch tháng.

3. Chế độ báo cáo:

- Hàng tháng, bộ phận chuyên môn tổng kết công tác tháng và lập kế hoạch cho tháng tới;

- Sơ kết học kỳ;

- Tổng kết chuyên môn;

- Báo cáo theo yêu cầu của ngành.

4. Duy trì, nâng cao chất lượng PCGD-XMC:

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-Cp, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD-XMC và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về điều kiện và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt PCGD-XMC.

- Phân đấu duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và đạt Xóa mù chữ mức độ 1.

5. Công tác kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia:

- Tổ chức thực hiện KĐCLGD và kiểm tra công nhận trường TH đạt chuẩn Quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 2/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Tiếp tục duy trì KĐCLGD đạt Mức 2 và trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Long Sơn. Đề nghị toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường nghiêm túc thực hiện nếu có vướng mắc thì liên hệ trực tiếp Ban giám hiệu để thống nhất và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT Minh Long (để BC);
- Chuyên môn trường (để th/h);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường;(phối hợp)
- TPT Đội (phối hợp)
- Tổ trưởng chuyên môn; GV (T/h)
- Lưu: hồ sơ, VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Thúy Hà

PHỤ LỤC
NỘI DUNG CÔNG TÁC THÁNG
(Kèm theo Kế hoạch 01/KH-THLS ngày 04/09/2023
của Trường Tiểu học Long Sơn)

Tháng	Nội dung
9/2023	<ul style="list-style-type: none"> . Khai giảng. . Giảng dạy theo kế hoạch chương trình đã lập. . Họp Hội đồng, họp CM, họp phụ huynh. . GVCN có kế hoạch kiểm tra để phân loại HS và có kế hoạch phù hợp với đối tượng HS của mình. . Lập danh sách HSCTB, HS năng khiếu gửi về Tổ, Tổ tổng hợp và báo cáo về CM nhà trường. . Họp TCM, dự thảo kế hoạch GD của Tổ. . Họp CM xây dựng kế hoạch GD nhà trường. . Công tác PC: Họp với Ban chỉ đạo PC, phân công điều tra PC ở các thôn. . Tập huấn nâng cao năng lực và lập kế hoạch hoạt động Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện, năm học 2023 - 2024.(theo KH của PGD) . Tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 4.(theo KH của PGD) . Cập nhật dữ liệu cấp tiểu học đầu năm trên cơ sở dữ liệu ngành (EQMS, EMIS, Đội ngũ, Đề án ngoại ngữ).
10/2023	<ul style="list-style-type: none"> . Hội NCCVC . . SHCM theo NCBH: Môn Toán lớp 2 . SHCM theo NCBH môn Tập đọc lớp 5 . Đăng ký tiết dạy tốt để chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10 . Sinh hoạt chuyên môn Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện theo kế hoạch (đợt 1). . Hoàn thiện công tác KĐCLG để công nhận trường đạt chuẩn quốc gia. . Các TCM có kế hoạch dự giờ thường xuyên GV. . Tổ chức Hội thi sử dụng đồ dùng dạy học tự làm cấp trường. . Hoàn thiện hồ sơ kiểm định. . Các TCM có kế hoạch kiểm tra HSCTB. . BGH dự giờ TX và dự giờ đột xuất một số GV. . Khối 4,5 xây dựng đề KTGHKI môn Toán, Tiếng việt (có đáp án, ma trận) gửi về bộ phận CM. . Duyệt đề và in đề.
11/2023	<ul style="list-style-type: none"> . Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì giữa học kỳ I.(Theo kế hoạch cụ

	<p>thê của nhà trường)</p> <ul style="list-style-type: none"> . Chấm bài, tổng hợp, báo cáo về CM để cập nhật vào CSDLN. . Tổ chức các hoạt động chuyên môn chào mừng kỉ niệm 41 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. . SHCM theo NCBH: Môn TV lớp 1 . Chuyên đề : Môn Toán lớp 5 . Tham gia Hội thi sử dụng đồ dùng dạy học tự làm cấp huyện, năm học 2023-2024. . Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. . Các Tổ lên lịch dự giờ gửi về bộ phận CM nhà trường để sắp xếp đi dự cùng. . Kiểm tra HSCTB.
12/2023	<ul style="list-style-type: none"> . Đón đoàn kiểm tra, quản lý hoạt động giáo dục cấp tiểu học của PGD. . Tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên theo kế hoạch của PGD, Sở GDĐT. . Tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, năm học 2023-2024. . SHCM theo NCBH: Môn TV lớp 4. . Chuyên đề môn Toán lớp 3. . Tổ chức thi “ Viết chữ đúng- rèn chữ đẹp” cấp trường. . Phụ đạo- bồi dưỡng HS theo kế hoạch. . Xây dựng kế hoạch dự giờ, kiểm tra một số GV. . Từ lớp 1 -> lớp 5 xây dựng đề KTCHKI gồm các môn: Toán, Tiếng việt, Khoa học, Lịch Sử & Địa Lý, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh(Có ma trận và đáp án) gửi về chuyên môn. Riêng lớp 1,2(Môn Toán và Tiếng việt). . Tổ có KH kiểm tra hồ sơ GV. . BGH kiểm tra hồ sơ TCM.
01/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kì cuối học kì I, sơ kết học kì I năm học 2023 - 2024. . Chấm bài, tổng hợp, báo cáo về CM để cập nhật CSDLN kịp thời. . Bồi dưỡng đội HS “ Viết chữ đúng- rèn chữ đẹp” để dự thi cấp trên. . Triển khai, tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1, 2, 3,4 (nếu có). . Hoàn thiện công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ đối với giáo dục tiểu học. . Cập nhật dữ liệu cấp tiểu học giữa năm trên cơ sở dữ liệu ngành.

	<ul style="list-style-type: none"> .SHCM theo NCBH: Môn HĐTN .SHCM theo NCBH: Môn Tiếng việt lớp 3. .Chuyên đề Toán lớp 1
02/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Vận động HS ra sau tết. . Giới thiệu thành viên tham gia Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học (theo Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT). . Sinh hoạt chuyên môn Tổ chuyên môn nghiệp vụ cấp huyện theo kế hoạch (đợt 2). . Tham gia Hội thi Viết chữ đúng- Rèn chữ đẹp cấp huyện. . Xây dựng đề KTGHKII môn toán và Tiếng việt lớp 4,5(có đáp án, ma trận). . Duyệt đề in ấn đề.
3/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Tổ chức ôn tập và kiểm tra định kỳ giữa học kỳ II. . Chấm bài và báo cáo về CM. . Cập nhật phần mềm CSDLN. . Tổng hợp đề xuất của các đơn vị về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục sách giáo khoa cấp tiểu học theo Công văn số 278/SGDĐT-GDTH ngày 25/2/2021 của Sở GDĐT. . SHCM theo NCBH: Môn Mỹ thuật lớp 5 . SHCM theo NCBH: Môn Toán lớp 4 . Tham gia Hội thảo giới thiệu sách giáo khoa lớp 5 đã được Bộ GDĐT phê duyệt. . Đăng ký tiết dạy tốt để chào mừng ngày” Quốc tế phụ nữ 8-3”
4/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Tham gia họp Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học. . Tham gia Hội thi Viết chữ đúng- Rèn chữ đẹp cấp tỉnh. . SHCM theo NCBH: Môn Âm nhạc lớp 3 . Kiểm tra HSCTB . Dự giờ và kiểm tra một số GV. . Kiểm tra hồ sơ GV, hồ sơ Tổ CM. . Chuyên đề Tiếng Anh lớp 4 . SHCM theo NCBH: Môn Âm nhạc lớp 4 . Từ lớp 1 -> lớp 5 xây dựng đề KTCHKII gồm các môn: Toán, Tiếng việt, Khoa học, Lịch Sử & Địa Lý, Tin học, Công nghệ, Tiếng Anh(Có ma trận và đáp án) gửi về chuyên môn. Riêng lớp 1,2(Môn Toán và Tiếng việt).
5/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Hướng dẫn ôn tập, kiểm tra,

	<ul style="list-style-type: none"> . Chấm bài, tổng hợp và báo cáo. . Nhập phần mềm CSDLN đúng quy định. . Đánh giá cuối năm và ôn tập trong hè. . Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024. . Phối hợp với trường Mầm Non Long Sơn thực hiện chuyển tiếp từ Mầm non lên Tiểu học. . Các TCM phối hợp cùng nhà trường làm công tác bàn giao chất lượng HS. . Hoàn thành hồ sơ học sinh, xét hoàn thành chương trình lớp học. . Xét thi đua, khen thưởng
6/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Thực hiện công tác báo cáo theo quy định. . Hoàn thành hồ sơ học sinh, xét hoàn thành chương trình Tiểu học. . Tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ quản lí, giáo viên theo kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. . Tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 được lựa chọn sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024 - 2025 cho cán bộ quản lí và giáo viên theo kế hoạch của PGD, sở GD. . Làm công tác tuyển sinh năm học 2024-2025
7/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5 được lựa chọn sử dụng trên địa bàn tỉnh từ năm học 2024-2025 cho cán bộ quản lí và giáo viên do Sở GDĐT và NXBGD phối hợp tổ chức. . Báo cáo công tác tuyển sinh vào lớp 1 về PGD.
8/2024	<ul style="list-style-type: none"> . Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với Giáo dục tiểu học, năm học 2024 - 2025. . Tham gia tập huấn hướng dẫn sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi lớp 5 (Sở GD&ĐT phối hợp NXB GDVN tổ chức). . Tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV cốt cán theo kế hoạch.

- **Ghi chú:** Những hoạt động bổ sung sẽ có hướng dẫn riêng ./

6. Quy mô trường, lớp:

Khối	Số lớp	Số HS	DT Hrê	Nữ	Nữ DT	BQ Số HS/lớp	T. mới	HS KT	Con HN	Con CN	HS học 9b/tuần	HS học T. anh	HS học T. học
1	5	102	92	46	41	20,6	86	1	16	4	102	102(1t)	
2	5	118	101	48	42	23,6			10	2	118	118(1t)	
3	3	83	68	35	30	27,7			5	5	83	83(4t)	83(1t)
4	4	103	89	57	47	25,8			12	1	103	103(4t)	103(1t)
5	3	102	93	51	45	34			14	1	102	102(2t)	102(2t)
Cộng	20	508	443	237	205	25,45	86	1	57	13	508	508	288

4.2. Tình hình đội ngũ GV, NV, CBQL

Thành phần	Tổng số	trình độ CM cao nhất					Trung cấp LLCT	Đảng viên	Nữ	Biên chế	Hợp đồng	Ghi chú	
		Trên ĐH	ĐH	CD	TC	khác							
CBQL	2	1	1				2	2	2	2			
Giáo viên	GVCB	20		9	10	1		1	7	9	20	4	HĐ 04
	MT	1		1						1	1		
	ÂN	1		1						1	1		
	Tin học	1		1					1	1	1	1	(H. sản)
	GDTC	2		2						1	2		
	T. Anh	2		2						2	2		
	TPT Đội	1		1					1		1		
	T.cộng	28	0	17	10	1	0	1	9	15	28	5	
Nhân viên	Kế toán	1		1					1	1	1		
	Văn thư	1		1					1	1	1		
	Thư viện	0											
	Y tế											1	HĐ
	Bảo vệ											1	HĐ
	Tổng cộng	2	0	2	0	0	1		2	2	2	2	
Tổng toàn trường	32	1	20	10	1	1	3	13	19	32	7	7 hợp đồng	

7. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; các điểm trường:

Điểm trường	PH VH	Mĩ thuật	Tin học	Tiếng Anh	Đội	HT	PHT	V P	Y tế	Thư viện	TB	CĐ	KT-VT	P.học có tivi
Trung tâm	19	0	1	0	1	1	1	1	0	1	1	0	1	13
Gò Nay	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TC	21	0	1	0	1	1	1	1	0	1	1	0	0	13

8. Đối với học sinh

8.1. Xếp loại chung cụ thể từng môn học và HĐGD (có bảng đính kèm)

Khối	Số	Mức độ	Tiếng Việt		Toán		TNXH/Khoa học		L sử và địa lý		Tiếng Anh		Tin học	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	T	37	36.2	43	42.2	54	52.9			25	24,5		
		HT	54	53.0	48	47.0	43	42.1			77	75,5		
		C	11	10.8	11	10.8	5	5.0			/	/		
2	118	T	45	38.1	50	42.4	59	50.0			32	27,1		
		HT	69	58.5	64	54.2	57	48.3			86	72,9		
		C	4	3.4	4	3.4	2	1.7			/	/		
3	83	T	25	30.1	26	31.3	36	43.4			30	36,1	30	36,1
		HT	53	63.9	52	62.7	47	56.6			53	63,9	53	63,9
		C	5	6.0	5	6.0	/	/			0	0.0	0	0.0
4	103	T	28	27,2	28	27,2	34	33,0	34	33,0	32	31,1	32	31,1
		HT	73	70,9	73	70,9	69	67.0	69	67.0	71	68,9	71	68,9
		C	2	1,9	2	1,9	/	/	/	/	0	0.0	0	0.0
5	102	T	21	20,6	16	15,7	33	33,4	28	27,5	22	21,6	22	21,6
		HT	81	79,4	86	84,3	69	66.6	74	72,5	80	78,4	80	78,4
		C	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
TC	508	T	156	30.7	163	32.1	216	42.5	62	30.2	141	27.8	84	29.2
		HT	330	65.0	323	63.6	285	56.1	143	69.8	367	72.2	204	70.8
		C	22	4.3	22	4.3	7	1.4	0	0.0	0	0.0	0	0.0

KHỐI	Số	Mức độ	Đạo đức		Âm nhạc		Mỹ thuật		KT/CN		Thế dục/GDTC	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	T	50	49.0	25	24,5	25	24,5			30	29.4
		H	52	51.0	77	75,5	77	75,5			72	70.6
		C	/	/	/	/	/	/			/	/
2	118	T	62	52.5	32	27,1	32	27,1			35	29.7
		H	56	47.5	86	72,9	86	72,9			83	70.3
		C	/	/	/	/	/	/			/	/
3	83	T	47	56.6	30	36,1	30	36,1	43	58.1	30	36,1
		H	36	43.4	53	63,9	53	63,9	40	48.2	53	63,9
		C	/	/	/	/	/	/	/	/	0	0
4	103	T	46	44,66	32	31,1	32	31,1	29	28,15	32	31,1
		H	57	55,34	71	68,9	71	68,9	74	71,85	71	68,9
		C	/	/	/	/	/	/	/	/	0	0
5	102	T	36	35,29	22	21,6	22	21,6	20	19,61	22	21,6
		H	66	64,71	80	78,4	80	78,4	82	81,39	80	78,4
		C	/	/	/	/	/	/	/	/	0	0
TC	508	T	241	47.4	141	27,8	141	27,8	92	31.9	84	29,2
		HT	267	52.6	367	72,2	367	72,2	196	68.1	204	70,8
		C	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0

8.2 Đánh giá về năng lực và Phẩm chất:

a. Đánh giá về Năng lực:

* Đối với khối 1,2,3,4.

Khối	Số	Tự chủ và tự học						Giao tiếp và hợp tác					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	42	41.2	49	48.0	11	10.8	49	48.0	42	41.2	11	10.8
2	118	50	42.4	64	54.2	4	3.4	48	40.7	66	55.9	4	3.4
3	83	28	33.7	50	60.3	5	6.0	27	32.5	51	61.5	5	6.0
4	103	28	27,2	73	70,9	2	1,9	39	37,9	63	61,2	1	0,9
TC	406	148	36.4	236	58.2	22	5.4	163	40.1	222	54.7	21	5.2

Khối	Sĩ số	Giải quyết vấn đề và sáng tạo						Ngôn ngữ					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	44	43.1	47	46.1	11	10.8	25	24.5	66	64.7	11	10.8
2	118	48	40.7	66	55.9	4	3.4	32	27.1	82	69.5	4	3.4
3	83	27	32.5	51	61.5	5	6.0	25	30.1	53	63.9	5	6.0
4	103	23	22,3	78	75,7	2	1,9	28	27.2	73	70.9	2	1,9
TC	406	142	35.0	242	59.6	22	5.4	110	27.1	274	67.5	22	5.4
Khối	Sĩ số	Tính toán						Khoa học					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	43	42.2	48	47.1	11	10.8	54	52.9	43	42.1	5	5.0
2	118	50	42.4	64	54.2	4	3.4	59	50.0	57	48.3	2	1.7
3	83	26	31.3	52	62.7	5	6.0	36	43.4	47	56.6	0	0
4	103	28	27.2	73	70.9	2	1.9	34	33.0	69	67.0	0	/
TC	406	147	36.2	237	58.4	22	5.4	183	45.1	210	51.7	13	3.2
Khối	Sĩ số	Thẩm mỹ						Thể chất					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	25	24.5	77	75.5	0	0.0	30	29.4	72	70.6	0	0.0
2	118	32	27.1	82	69.5	4	3.4	35	29.7	83	70.3	0	0
3	83	25	30.1	53	63.9	5	6.0	30	36.1	53	44.9	0	0
4	103	28	27.2	75	72.8	/	/	32	31.1	71	68.9	0	0
TC	406	110	27.1	287	70.7	9	2.2	227	31.3	279	68.7	/	/
Khối	Sĩ số	Công nghệ						Tin học					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	102	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
2	118	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
3	83	43	51.8	40	48.2	0	0	30	36.1	53	44.9	0	0
4	103	29	28.2	74	71.8	/	/	32	31.1	71	68.9	0	0
TC	186	72	38.7	114	61.3	/	/	62	33.3	124	66.7	0	0

* Đối với khối 5.

Khối	Sĩ số	Tự phục vụ, tự quản					
		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%
5	102	31	30,39	71	69,61	0	/
Tổng cộng	102	31	30,39	71	69,61	0	/

Khối	Số	Hợp tác						Tự học và giải quyết vấn đề					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	102	38	37,3	64	62,7	/	/	22	21,6	80	79,4	/	/
Tổng cộng	102	38	37,3	64	62,7	/	/	22	21,6	80	79,4	/	/

b. Đánh giá về Phẩm chất:

*** Đối với khối 1,2,3,4:**

Khối	Số	Yêu nước						Nhân ái					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	L
1	102	102	100.0	0	0	0	0	102	0	0	0	0	0
2	118	118	100.0	0	0	0	0	118	100.0	0	0	0	0
3	83	81	97.6	2	2.4	0	0	83	100	0	0	0	0
4	103	72	69,9	31	30,1	0	/	55	53,4	48	46,6	0	/
TC	406	373	91.9	33	8.1	0	/	358	88.2	48	11.8	0	/
Khối	Số	Chăm chỉ						Trung thực					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S	L
1	102	51	50.0	40	49.2	11	10.8	102	100	0	0	0	0
2	118	59	50.0	55	46.6	4	3.4	118	100.0	0	0	0	0
3	83	52	62.7	31	37.3	0	0	83	100	0	0	0	0
4	103	69	67,0	34	33,0	0	/	90	87,4	13	12,6	0	/
TC	406	231	56.9	160	39.4	15	3.7	393	96.8	13	3.2	0	/
Khối	Số	Trách nhiệm											
		Tốt		Đạt		CCG							
		SL	%	SL	%	SL	%						
1	102	51	50.0	40	39.2	11	10.8						
2	118	78	66.1	39	33.1	1	0.8						
3	83	49	59.1	34	40.9	0	0						
4	103	38	36,89	65	63,11	0	/						
TC	406	216	53.2	178	43.8	12	3.0						

*** Đối với khối 5**

Khối	Số	Chăm học, chăm làm						Tự tin, trách nhiệm					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	102	34	33,33	68	66,67	0	/	39	38,23	63	61,77	0	/
Tổng cộng	102	34	33,33	68	66,67	0	/	39	38,23	63	61,77	0	/

KHỐI	Sĩ số	Trung thực, kỷ luật						Đoàn kết, yêu thương					
		Tốt		Đạt		CCG		Tốt		Đạt		CCG	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
5	102	65	63,72	37	36,28	0	/	83	81,37	19	18,63	0	/
Tổng cộng	102	65	63,7	37	36,3	0	/	83	81,4	19	18,6	0	/

8.2. Số lượng học sinh được khen thưởng cuối năm:

KHỐI	TSHS	HT xuất sắc các nội dung học tập và rèn luyện	Tỉ lệ %	Có thành tích vượt trội/ Tiêu biểu	Tỉ lệ%	Tổng số	Tỉ lệ%
1	102	25	24.5	7	6.9	32	31.4
2	118	32	27.1	10	8.5	42	35.6
3	83	17	20.5	8	9.6	25	30.1
4	103	19	18,44	10	9.7	29	28.2
5	102	10	9,8	22	21,56	32	31.4
TC	508	103	20.3	57	11.2	160	31.5

8.3. Số lượng học sinh hoàn thành chương trình lớp học, lên lớp, rèn luyện trong hè:

KHỐI	TSHS	Hoàn thành chương trình lớp học		Lên lớp		Rèn luyện trong hè	
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ%	Số lượng	Tỉ lệ%
1	102	91	89.2	91	89.2	11	10.8
2	118	114	96.6	114	96.6	4	3.4
3	83	78	94.0	78	94.0	5	6.0
4	103	101	98.06	101	98.06	2	1.94
5	102	102	100.0	102	100.0	0	/
TC	508	486	95.7	486	95.7	22	4.3

***Lịch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và chuyên đề:**

Thời gian	Nội dung sinh hoạt	Tổ CM	Người thực hiện	Điều hành	Thành phần tham dự
Tháng 10/ 2023	SHCM theo NCBH: Môn Toán lớp 2	Tổ 2,3	Dạy minh họa: Đ/C Tuyển	TTCM	BGH+ Giáo viên Tổ 2,3
	SHCM theo NCBH: Môn Tập đọc lớp 5	Tổ 4,5	Dạy minh họa: Đ/C Bong	TTCM	BGH+ Giáo viên toàn trường
Tháng 11/2023	SHCM theo NCBH: Môn TV lớp 1	Tổ 1	Dạy minh họa: Đ/C Thủy	TTCM	BGH+ Giáo viên khối 1
	Chuyên đề môn Toán lớp 5	Tổ 5	-BCCĐ: Đ/C Dư -Dạy minh họa: Đ/C Thuyên	PHT	Giáo viên toàn trường
Tháng 12/2023	SHCM theo NCBH: Môn TV lớp 4	Tổ 4,5	-Dạy minh họa: Đ/C Nam	PHT	Giáo viên toàn trường
	Chuyên đề Toán lớp 3	Tổ 2,3	BCCĐ: Đ/C Vy Dạy minh họa: Đ/C Lên	PHT	Giáo viên toàn trường
Tháng 1/2024	SHCM theo NCBH: Môn HĐTN	Tổ bộ môn	Dạy minh họa: Đ/C Hậu	PHT	Giáo viên toàn trường
	SHCM theo NCBH: Môn TV lớp 3	Tổ 2,3	Dạy minh họa: Đ/C Thư	TTCM	Giáo viên tổ 2,3
	Chuyên đề Toán lớp 1	Tổ 1	BCCĐ: Đ/C Diệu Dạy minh họa: Đ/C: Việt	PHT	Giáo viên toàn trường
Tháng 3/2024	SHCM theo NCBH: Môn Mỹ thuật lớp 5	Tổ bộ môn	Dạy minh họa: Đ/C Đông Thuyên	TTCM	BGH+ Giáo viên tổ bộ môn
	SHCM theo NCBH: Môn Toán lớp 4	Tổ 4,5	Dạy minh họa: Đ/C Thi	PHT	BGH+ Giáo viên tổ 4,5
Tháng 4/2024	Chuyên đề Tiếng Anh lớp 4	Tổ bộ môn	-BCCĐ: Đ/C Oánh -Dạy minh họa:	PHT	Giáo viên toàn trường

			Đ/C Linh		
	SHCM theo NCBH: Môn Âm nhạc lớp 4	Tổ bộ môn	Đạy minh họa: Đ/C Thanh	TTCM	BGH+ Giáo viên toàn trường